

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện tại: Tổ Y, Khu phố O, phường I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu phố O, phường I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 09/9/2014, số 103, quyển số 01/2014. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà T và ông N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N 01 (một) con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2014. Ông bà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N có 01 (một) con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/01/2014.

Giao cháu Nguyễn Anh K cho bà Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006596 ngày 02/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường I, thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường